UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TH THẠCH BÀN A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 269/PA -THTBA

Thạch Bàn, ngày 25 tháng 8 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
Xử lý khi có ổ dịch sốt xuất huyết tại trường

Căn cứ thông tư số 13/2016/TTLT- BYT-BGD ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế về ban hành quy chuẩn quốc gia về công tác y tế trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thông giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn 2118/KSBT-SKMT&YTTH ngày 03/8/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội về việc đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong trường học và công văn số 293/SYT-NVY ngày 24/8/2020 của Sở Y tế Hà Nội về việc tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống và điều trị Sốt xuất huyết; để chủ động phòng chống Sốt xuất huyết và đặc biệt hạn chế tử vong;

Căn cứ vào công văn 1056/TTYT-YTCC& ATTP ngày 15/8/2023 của Trung tâm Y tế quận Long Biên về việc đảm bảo công tác vệ sinh phòng chống dịch trong trường học.

Trường Tiểu học Thạch Bàn A xây dựng phương án Xử lý khi có ổ dịch sốt xuất tại trường chống cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT

Bệnh sốt xuất huyết (SXH, bệnh Dengue) là bệnh nhiễm vi rút Dengue cấp tính do muỗi truyền, thuộc bệnh truyền nhiễm nhóm B. Đây là bệnh dịch lưu hành địa phương ở Việt Nam, phổ biến ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải Trung bộ và vùng đồng bằng, duyên hải Bắc bộ. Do đặc điểm địa lý, khí hậu khác nhau, ở miền Nam và Nam Trung bộ bệnh xuất hiện quanh năm, ở miền Bắc bệnh thường xảy ra từ tháng 4 đến tháng 11, những tháng khác bệnh ít xảy ra vì thời tiết lạnh, ít mưa, không thích hợp cho sự sinh sản và hoạt động của muỗi truyền bệnh. Bệnh SXH phát triển nhiều nhất vào các tháng 7, 8, 9, 10 trong năm.

1. Định nghĩa ca bệnh

a. Ca bệnh giám sát: Bệnh nhân sốt cao đột ngột kéo dài từ 2 đến 7 ngày kèm các triệu chứng đau đầu, đau hốc mắt, đau cơ, đau khớp, phát ban, có biểu hiện xuất huyết (dấu hiệu dây thắt dương tính).

b. Ca bệnh nặng: Có biểu hiện xuất huyết ở các mức độ khác nhau: dưới da, niêm mạc, xuất huyết nội tạng, gan to và có thể tiến triển đến hội chứng sốc Dengue (HCSD) dẫn đến tử vong.

Xét nghiệm thấy giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu (£100.000/mm^3), hematocrit tăng (^{3} 20% giá trị bình thường theo tuổi và giới).

2. Tác nhân gây bệnh

Vi rút Dengue thuộc họ *Flaviviridae* với 4 tuýp huyết thanh D1, D2, D3, D4. Khi vào cơ thể, vi rút nhân lên trong tế bào bạch cầu đơn nhân để gây bệnh.

3. Thời kỳ ủ bệnh và lây truyền

Thời kỳ ủ bệnh từ 3-14 ngày. Thông thường từ 5-7 ngày. Bệnh nhân là nguồn lây bệnh trong thời kỳ có sốt, nhất là 5 ngày đầu của sốt là giai đoạn trong máu có nhiều vi rút. Muỗi bị nhiễm vi rút sau khi hút máu người bệnh và có thể truyền bệnh SXH suốt đời.

4. Tính cảm nhiễm và sức đề kháng

Người chưa có miễn dịch đặc hiệu với SXH đều có thể bị mắc bệnh, trẻ em dễ bị nhiễm hơn. Sau khi khỏi bệnh sẽ được miễn dịch suốt đời với tuýp vi rút Dengue gây bệnh nhưng không được miễn dịch đầy đủ với các tuýp vi rút khác. Nếu bị mắc bệnh lần thứ hai với tuýp vi rút Dengue khác, có thể bệnh nhân sẽ bị bệnh nặng hơn và dễ xuất hiện sốc Dengue.

5. Véc tơ truyền bệnh

Bệnh không lây truyền trực tiếp từ người sang người mà do muỗi đốt người bệnh rồi truyền vi rút sang người lành qua vết đốt. Ở Việt Nam, hai loài muỗi truyền bệnh SXH là *Aedes aegypti* và *Aedes albopictus*, trong đó quan trọng nhất là *Aedes aegypti*.

6. Phòng chống bệnh SXH

Đến nay, bệnh SXH chưa có thuốc điều trị đặc hiệu và chưa có vắc xin phòng bệnh, vì vậy loại trừ bọ gậy/lăng quăng, diệt muỗi với sự tham gia tích cực của cộng đồng là biện pháp hiệu quả nhất trong phòng chống bệnh SXH.

II. QUY TRÌNH XỬ LÝ Ổ DỊCH

1. Xác định ổ dịch SXH

Ổ dịch SXH: tại trường được xác định là ổ dịch SXH khi có 2 trường hợp sốt xuất huyết xảy ra trong vòng 14 ngày (được xác định (+) phòng xét nghiệm). Đồng thời phát hiện có bọ gậy/loăng quăng hoặc muỗi truyền bệnh *(Aedes aegypti hoặc Aedes albopictus)*.

Các trường hợp nghi sốt xuất huyết xảy ra trong ổ dịch đều được ghi nhận, báo cáo và xử lý như trường hợp SXH.

Ổ dịch SXH được coi là đã dập tắt khi không có ca bệnh SXH mới trong vòng 14 ngày kể từ ca mắc bệnh cuối cùng.

2. Nội dung xử lý ổ dịch

Quy mô xử lý ổ dịch sốt xuất huyết

2.1. Tại ổ dịch có một trường hợp SXH lâm sàng nặng/tử vong hoặc một trường hợp SXH được xét nghiệm dương tính: xử lý khu vực phạm vi bán

kính 200 mét kể từ nhà bệnh nhân.

2.2. Trường hợp có từ 3 ổ dịch SXH trở lên tại một thôn/ấp trong vòng 14 ngày: thì xử lý theo quy mô thôn/ấp và có thể mở rộng khi dịch lan rộng.

3. Tổ chức thực hiện

Xử lý trong phạm vi bán kính 200 mét kể từ lớp học: trạm y tế phường trực tiếp phối hợp với trung tâm y tế Quận xử lý ổ dịch theo quy định.

4. Thời gian thực hiện

Các biện pháp xử lý ổ dịch phải được triển khai trong vòng 48 giờ kể từ khi ổ dịch được xác định ca bệnh đầu tiên.

5. Các biện pháp xử lý ổ dịch

5.1. Phun hóa chất diệt muỗi

Bước 1: Thành lập đội phun hoá chất

Căn cứ vào mức độ và quy mô xử lý ổ dịch tại phường, thành lập các đội phun hóa chất diệt muỗi:

- Đội máy phun đeo vai:

+ 02 máy phun ULV đeo vai (trong đó có 1 máy dự trữ)

+ Mỗi máy phun gồm 3 người: 2 người mang máy và 1 cán bộ kỹ thuật pha hoá chất

- Đội máy phun ULV cỡ lớn:

+ 01 máy phun ULV cỡ lớn đặt trên xe ô tô

+ Mỗi máy phun gồm 3 người: 1 lái xe, 1 điều khiển máy phun và 1 cán bộ kỹ thuật pha hoá chất

Các thành phần khác: cán bộ chính quyền, cán bộ tuyên truyền, người dẫn đường, cộng tác viên...

Cán bộ kỹ thuật pha hóa chất phải được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật phun.

Bước 2: Lựa chọn hóa chất và liều lượng sử dụng

Chỉ sử dụng hoá chất trong danh mục hoá chất Bộ Y tế ra quyết định sử dụng hàng năm.

Bước 3: Pha hóa chất

a) Xác định liều phun theo nồng độ%:

Công thức: **X = (A/B) – 1**

Trong đó:

X là lượng nước (dầu) dùng để pha hóa chất

A nồng độ hóa chất nguyên thủy (tính theo nồng độ %)

B nồng độ hóa chất cần pha (tính theo nồng độ %)

Ví dụ: cần pha dung dịch Permethrin 2% từ dung dịch gốc Permethrin 25EC (25%) X = (25/2) - 1 = 11,5

Như vậy một phần hóa chất pha với 11,5 phần nước (hoặc dầu) sẽ thu được 12,5 phần dung dịch Permethrin 2%.

b) Xác định liều phun theo gam hoạt chất trên 1ha:

Tính theo công thức tam xuất: **X = A/B**

Trong đó:

X là lượng hóa chất nguyên thủy cần sử dụng (tính theo ml)

A là số gam hoạt chất cần phun trên 1 ha (tương đương với số gam hoạt chất trong 500 ml dung dịch pha)

B là nồng độ hóa chất nguyên thủy (tính theo gam/ml)

Ví dụ: Cần pha 500 ml dung dịch chứa 2 gam hoạt chất Deltamethrin từ hóa chất diệt muỗi K – Othrin 2EW (20 gam hoạt chất trên 1.000 ml dung dịch)

Lượng hóa chất cần sử dụng X = 2/20*1000 = 100 ml

Như vậy, cần sử dụng 100 ml hóa chất diệt muỗi K – Othrin 2EW pha với 400 ml nước (hoặc dầu) để được 500 ml dung dịch hóa chất chứa 2 gam hoạt chất để phun trên 1 ha (Trên thực tế hoá chất nhiều dạng khác nhau, nồng độ khác nhau nên phải tuân tuân theo hướng dẫn của các Viện).

Bước 4: Chuẩn bị thực địa

- Cần có bản đồ của khu vực phun, đường đi để phun phải được nghiên cứu kỹ và phân chia cho phù hợp với hướng gió và khoảng cách giữa các đường.

- Cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia diệt bọ gậy/lăng quăng tại từng lớp học trong khu vực xử lý hóa chất.

- Thông báo trước cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh phun thuốc biết ngày phun, giờ phun để che đậy nước uống, bếp ăn, đồ dùng học tập trước khi phun thuốc.

- Nhiệt độ không khí: phù hợp từ 18- 25^{0}C. Hạn chế phun khi nhiệt độ > 27^{0}C.

- Giờ phun: Vào buổi sáng sớm (6-9 giờ) và chiều tối (17- 20 giờ).

- Tốc độ gió: Chỉ phun khi tốc độ gió từ 3- 13km/giờ (gió nhẹ), không phun khi trời mưa hoặc gió lớn.

Bước 5: Kỹ thuật phun

a) Kỹ thuật phun bằng máy phun ULV cỡ lớn đặt trên xe ô tô

- Máy phun: Kiểm tra nhiên liệu, kiểm tra đầu phun (sử dụng máy phun có đầu vòi phun ULV với kích thước hạt nhỏ hơn 30µm). Chạy máy để thử liều

lượng phun.

- Cửa ra vào và cửa sổ các nhà và khu cao tầng trong khu vực phun phải được mở.

- Xe chở máy phun chạy với vận tốc ổn định là 6-8 km/giờ dọc theo các phố. Tắt máy phun hoặc khoá vòi phun khi xe ngừng chạy.

- Phun dọc theo các phố thẳng góc với hướng gió. Phun từ cuối gió và di chuyển ngược hướng gió.

- Những khu vực có các phố song song cũng như vuông góc với hướng gió chỉ phun khi xe chạy ở đầu gió trên đường song song với hướng gió.

- Tại những khu vực phố rộng, nhà cửa nằm cách xa trục đường, nên để đầu vòi phun chếch về bên phải của xe và cho xe chạy sát lề đường.

- Tại những nơi có đường hẹp, nhà cửa sát lề đường, đầu vòi phun nên chĩa thẳng về phía sau xe.

- Đối với đường cụt thì phun từ ngõ cụt ra ngoài.

- Đầu phun chếch 45^0 so với mặt phẳng ngang để hoá chất được phát tán tối đa.

b) Kỹ thuật phun bằng máy phun ULV đeo vai

b1) Kỹ thuật phun bằng máy phun ULV đeo vai trong nhà: Phun theo nguyên tắc cuốn chiếu

- Máy phun: Kiểm tra nhiên liệu, kiểm tra đầu phun (sử dụng máy phun có đầu vòi phun ULV với kích thước hạt nhỏ hơn 30µm). Chạy máy để thử liều lượng phun.

- Người đi mang máy đứng ở cửa ra vào hoặc cửa sổ, để chếch vòi phun khoảng 45^0, không kê sát vòi phun vào vách hay các vật dụng trong nhà. Mỗi phòng (nhà) có diện tích từ 20 – 30 m^2 thời gian phun khoảng 5- 10 giây với mức phun mạnh nhất.

- Đối với phòng lớn thì phun theo kiểu đi giật lùi, từ trong ra ngoài, phòng nhỏ, phòng đơn chỉ cần chĩa vòi phun qua cửa chính hoặc qua cửa sổ mà không cần vào trong phòng.

- Đối với nhà chung cư, nhà ở có nhiều tầng, nhiều phòng cần phun tất cả các phòng, các góc, cầu thang, sân thượng… với nguyên tắc phun từ tầng trên xuống tầng dưới, từ trong ra ngoài bằng cách đi giật lùi hết phòng này qua phòng khác. Khi di chuyển từ phòng này sang phòng kia giữ đầu vòi hướng lên trên để phần còn lại của thuốc được phát tán ra khu vực. Không chĩa đầu vòi xuống đất.

- Không phun trực tiếp vào người, chim và động vật khoảng cách quá gần < 5m.

- Diện tích của từng nhà, từng phòng cần được tính ra m^2 trên cơ sở đó tính

lượng hóa chất cần có để pha thành dung dịch.

b2) Kỹ thuật phun bằng máy phun ULV đeo vai ngoài nhà

Người mang máy đi bộ bình thường với vận tốc khoảng 3-5km/giờ, đi ngược hướng gió, hướng đầu phun về phía nhà cần phun. Phun ở tốc độ máy tối đa, hướng vòi phun lên 45^0 phun xung quanh nhà.

Bước 6: An toàn sau phun

- Sau khi phun xong phải xúc rửa bình đựng hoá chất, vòi phun và vệ sinh máy sạch sẽ bằng nước thường.

- Không được đổ nước rửa máy xuống ao hồ.

- Người đi phun xong phải vệ sinh cá nhân, loại trừ hóa chất bám dính trên quần áo, cơ thể.

Bước 7: Số lần phun

Phun 2 lần cách nhau 7-10 ngày.

- Tiếp tục phun lần 3 nếu:

a) Tiếp tục có bệnh nhân SXH mới trong vòng 14 ngày

b) Chỉ số điều tra muỗi, bọ gậy (lăng quăng): chỉ số mật độ ≥ 0,5; chỉ số nhà có muỗi ≥ 10%; chỉ số Breteau ≥ 20).

5.2. Giám sát bệnh nhân, véc tơ

a) Giám sát bệnh nhân:

Thực hiện giám sát và báo cáo ca bệnh tại ổ dịch theo đúng quy định.

b) Giám sát véc tơ trước và sau khi phun hóa chất:

+ Thời gian điều tra: Trước và sau khi phun 1-2 ngày.

+ Phạm vi giám sát: điều tra các khu vực quanh ổ dịch.

+ Các chỉ số giám sát: Giám sát bệnh nhân, chỉ số mật độ muỗi.

6. Tổ chức diệt bọ gậy/lăng quăng

6.1. Thời gian: Tiến hành diệt bọ gậy/ lăng quăng toàn trường trong bán kính xử lý ổ dịch trước khi phun hóa chất.

6.2. Mục đích: Làm giảm chỉ số BI < 20 trước khi triển khai phun hóa chất diệt muỗi.

6.3. Tổ chức thực hiện:

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch sốt xuất huyết, tổ chức triển khai chiến dịch diệt bọ gậy (lăng quăng) tại trường.

- Thành lập đội xung kích diệt bọ gậy.

6.4. Nội dung hoạt động

-Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên nhân viên

để phối hợp trong hoạt động phun hoá chất, diệt bọ gậy/lăng quăng.

- Thu dọn rác, dụng cụ phế thải (chai, lọ, lu, vò vỡ, vỏ đồ hộp, lốp xe hỏng, vỏ dừa...) cho vào túi rồi chuyển tới nơi thu gom phế thải của phường.

- Úp các dụng cụ chưa sử dụng như xô, chậu hoa cảnh.

- Xử lý kẽ lá cây bằng chọc thủng, cho hoá chất diệt bọ gậy/lăng quăng vào trong.

- Đậy dụng cụ chứa nước bằng nắp, vải mùng ngăn không cho muỗi đẻ trứng.

- Thả cá hoặc tác nhân sinh học vào dụng cụ chứa nước để diệt bọ gậy/lăng quăng.

- Lọc nước loại bỏ bọ gậy/lăng quăng, dội nước sôi vào thành vại để diệt trứng muỗi bám trên thành khi còn chứa ít nước.

Nơi nhận:

- PGD, HT(để b/c);
- Các tổ CM, GVCN (để t/h);
- Lưu VP(08).

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠCH BÀN A

Phan Thị Thanh Bình